

Số: 01/2022/QĐST- KDTM

P, ngày 17 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Doanh nghiệp tư nhân sản xuất và Thương mại Y.T; Địa chỉ: Thôn P, huyện P, tỉnh Phú Yên do ông L.Y, sinh năm 1964; Trú tại: Khu phố P, tỉnh Phú Yên, làm Chủ doanh nghiệp.

- **Bị đơn:** Cơ sở sản xuất và thương mại B.P; Địa chỉ: Thôn Đ, huyện P, tỉnh Phú Yên do ông Lâm Tổ H, sinh năm 1976; Trú ở: Thôn Đ, huyện P, tỉnh Phú Yên làm chủ cơ sở.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lương Thị T, sinh năm 1978; Trú ở: Thôn Đ, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Ông Lâm Tổ H và bà Lương Thị T phải trả cho ông L.Y số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) về khoản hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Về thời hạn trả nợ: Kể từ tháng 4/2022, mỗi tháng ông Lâm Tổ H và bà Lương Thị T phải trả cho ông L.Y số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Ông Lâm Tổ H và bà Lương Thị T tự nguyện chịu 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí KDTM-ST.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông L.Y số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004184 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. P;
- CCTHADS H. P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn